

RECEIVED
4/27/85
APR 24 1985

INTAKE FORM
MÀU ĐÓN VẼ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : HA THANH TAM
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 20 1937 HAI-PHONG
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married X (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 333 / 650 / E ĐIỆN BIÊN PHU
(Địa chỉ tại VN) : Quận 3, THANH PHO HO CHI MINH
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): X Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có): From (Từ): APRIL 1975 To (Đến): MAR 1983
PLACE OF RE-EDUCATION: GIA-TRUNG - GIA LAI - KON Tum
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp): BAO SƯ
EDUCATION IN U.S. : NO
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): CAPTAIN
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): 071171 No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 03
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN: 333 / 650 / E ĐIỆN BIÊN PHU - Q.3 H.C.H.M.H.
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HA VIET - NU
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : 326 FERRAND DR SAN FRANCISCO CA 94132
hay Người Bảo Tró)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): X No (Không):
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): SISTER
NAME AND SIGNATURE : HA VIET - NU [Signature]
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, BT của người điền đơn này)
DATE : APRIL 10 - 85

- 1- NGUYỄN . THỊ . MINH . NGUYỄN (mẹ).
- 2- NGUYỄN . THỊ . TÚ (vò)
3. HÀ . THANH . TÙNG (con).

Mrs HA-VIET NU

S.F. CA 94132



DISTINCT UN
F VN PPA

PO Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Hà Thanh Tâm

- ☒ Card 2
- ☐ Thở, bỏ túi, cảm ớn
- ☐ Giấy ra trại
- ☐ Cấp băng, huy chướng
- ☐ Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thủ khác :

- ☐ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☐ Labels
 - ☐ Folder
 - ☐ Hồ sơ cần xerox
 - ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày _____